

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST

Ngày 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Giang

Ông Trần Đình Vỹ

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên toà:
Ông Nông Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 19/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/HSST-QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Nông Văn P - Sinh năm 1969, tại Xã K, huyện T, tỉnh C;

Nơi cư trú: Xóm Bản S, xã K, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Xóm Bản S, xã K, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nông Văn K (đã chết năm 1993); Con bà: Âu Thị R (đã chết năm 1992); Vợ: Trần Thị K - sinh năm 1969; Con: Có 03 con, con lớn (02 con) sinh năm 1991 và 1995, con nhỏ sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ năm, trong gia đình có 07 anh chị, em. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/12/2017, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn V

Trú tại: Nặm N, xã K, huyện T, tỉnh C;

2. Ông Vương Văn T

Trú tại: Xóm K, xã K, huyện T, tỉnh C;

3. Ông Nguyễn Văn T

Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

4. Ông Triệu Văn T

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 05 ngày 05/12/2017 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường rẽ vào thôn bản B, xã K phát hiện hai đối tượng Nguyễn Văn T và Triệu Văn Th đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, khi phát hiện tổ công tác T và T đã vứt số ma túy đang sử dụng xuống bờ đường (phía ta luy âm) tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với T và Th. Qua đấu tranh T và Th khai nhận số ma túy vừa sử dụng mua với Nông Văn P với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) được 02 (hai) tép Heroine.

Căn cứ lời khai của T và Th Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nhà ở đối với Nông Văn P. Kết quả thu được:

Tại túi áo ngực bên trái chiếc áo phông của đối tượng P đang mặc trên người có 600.000,đ (sáu trăm nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trên thành cửa sau, lối đi từ bếp ra nhà vệ sinh có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong gói nhỏ trên thấy có chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Tại khe cột nhà thứ 4, hàng cột bên phải từ cửa ra vào đến bếp của nhà kho, có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong gói nhỏ trên thấy có chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Tại khe cột nhà thứ 4, hàng cột giữa từ cửa ra vào đến bếp của nhà kho, có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong gói nhỏ trên thấy có chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Tại chân cột thứ 3, hàng cột bên phải từ cửa ra vào đến bếp của nhà kho, có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong gói nhỏ trên thấy có chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Thùng các tông đặt tại chân cột thứ 3, hàng cột bên phải từ cửa ra vào đến bếp của nhà kho, có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng để ở khe bìa các tông, mở bên trong gói nhỏ thấy có chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Dưới mái ngói của hàng ngói thứ hai nhà bếp và nhà kho, có 01 (một) gói được gói bằng túi ni lông của vỏ bao thuốc lá du lịch, mở gói trên ra thấy có 09 (chín) gói nhỏ khác đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở bên trong 09 (chín) gói nhỏ trên đều thấy có chứa chất bột màu trắng ngà (nghĩ là Heroine).

Tại buồng ngủ thứ nhất bên phải cửa chính ra vào của nhà ở, tại thùng các tông để đồ nghề sửa chữa xe máy sát tường bên trái cửa buồng, có 01 (một) túi ni lông bên trong túi trên có 02 (hai) bơm tiêm y tế nhãn hiệu VIANHANKOOK, loại 3ml/cc còn nguyên vẹn, chưa sử dụng; 05 (năm) lọ thủy tinh nhãn hiệu NOVOCAIN 3% còn nguyên vẹn, chưa sử dụng.

Tại cửa ra vào buồng ngủ thứ hai phía bên phải cửa chính ra vào buồng ngủ của vợ chồng Phúc có 01 (một) mảnh dao lam, trên lưỡi dao lam còn dính chất bột màu trắng ngà (nghỉ là Heroine).

Tại bàn để ti vi phòng khách có 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu "NeoSon" màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEL: 865282019665395, có lắp 02 (hai) thẻ sim điện thoại số thuê bao 01272616755 và số thuê bao 0949513371.

Tất cả các tang vật trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn P đã khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015, trong quá trình sử dụng ma túy P thường bắt xe ô tô khách từ nhà đi lên khu vực bên xe khách tại Thành phố C mua ma túy với một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ đem về sử dụng và bán cho nhiều người khác để kiếm lời xoay vòng mua ma túy, cụ thể bị cáo p đã bán cho:

1. Hoàng Văn V 02 (hai) lần, mỗi lần bán 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép. (Phúc không nhớ thời gian cụ thể)

2. Vương Văn T 02 (hai) lần, lần thứ nhất Phúc không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ được bán tại nhà Phúc cho Tiến 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng), lần thứ hai cách ngày P bị bắt khoảng 01 (một) tuần, T đi bộ từ nhà đến nhà P để mua ma túy, P đã bán ma túy cho T 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

3. Nguyễn Văn T 02 (hai) lần, lần thứ nhất P không nhớ thời gian cụ thể, p chỉ nhớ được bán cho T 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) lần thứ hai vào sáng ngày 05 tháng 12 năm 2017 T đi xe máy cùng Triệu Văn Th đến nhà P mua ma túy, khi đến nơi thấy P ở trong nhà T bảo Th dừng xe đợi T ở bên ngoài, sau đó T đi vào mua với P 02 (hai) tép heroine với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng), mua được ma túy T cùng T đi về.

Tất cả các lần trao đổi mua bán ma túy trái phép giữa P với các đối tượng mua ma túy đều diễn ra tại nhà ở của P, trong quá trình trao đổi, mua bán ma túy đều đến tìm gặp và hỏi mua trực tiếp chứ không trao đổi, liên lạc trước bằng điện thoại.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng ngà (nghỉ là heroine) thu giữ được của Nông Văn P, kết quả xác định được số chất bột trên có tổng trọng lượng là: 0,35g (không phải ba mươi năm gam).

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 04, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C giám định chất ma túy đối với số chất bột màu trắng ngà (nghỉ là heroine) đã thu giữ được của Nông Văn P.

Tại bản kết luận giám định số: 07/GĐMT ngày 21 tháng 12 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định của Nông Văn P là ma túy, loại Heroine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là: 0,3473g (không phải ba bốn bảy ba gam).

Đối với Nguyễn Văn T, Vương Văn T, Triệu Văn Th và Hoàng Văn V là các đối tượng mua ma túy với Nông Văn P về để sử dụng, do trọng lượng ma túy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Về nguồn ma túy mà Nông Văn P đã mua tại bến xe khách thành phố C với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho P, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 02/CTr-VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Đề nghị áp dụng Điều luật, xử lý vật chứng theo quy định.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 05 tháng 12 năm 2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công An huyện T bắt quả tang 02 (hai) đối tượng Nguyễn Văn T và Triệu Văn T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với T và Th, qua đấu tranh T và Th khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua với Nông Văn P với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) được 02 tép Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T đã tiến hành khám xét người và nhà ở đối với Nông Văn P phát hiện và thu giữ 0,35g heroine, 600.000,đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 02 (hai) bơm tiêm y tế loại 3ml/cc nhãn hiệu VINAHAHOOK, 05 (năm) lọ thủy tinh nhãn hiệu NOVOCAIN 3%, 01 mảnh dao lam, 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu "NeoSon" màu đen. Tất cả các vật chứng trên đã được thu giữ, niêm phong theo quy định của pháp luật và là vật chứng của vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn P khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2015, để có ma túy sử dụng P thường lên khu vực bến xe khách thành phố C, tỉnh C mua ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ đem về để bản thân sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy cụ thể P đã bán cho: Hoàng Văn V 02 (hai) lần, mỗi lần bán 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép, Vương Văn T 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/tép, Nguyễn Văn T 02 (hai) lần, lần thứ nhất 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) lần thứ hai T đi cùng Triệu Văn Th đến nhà P mua 02 (hai) tép heroine với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Địa điểm các lần trao đổi mua bán ma túy giữa P và các con nghiện đều diễn ra tại nhà ở của P, trong quá trình trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì các đối tượng đều đến nhà P hỏi mua trực tiếp chứ không trao đổi qua điện thoại.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tài liệu có trong hồ sơ và phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy tại bản cáo trạng số: 02/Ctr-VKS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nông Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T, Vương Văn T, Triệu Văn Th và Hoàng Văn V là các đối tượng mua ma túy với Nông Văn P về để sử dụng, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Về nguồn ma túy mà Nông Văn P đã mua tại bến xe khách thành phố C với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho P, nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do không làm chủ được bản thân nên đã sử dụng ma túy từ năm 2015 dẫn đến nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy, góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cùng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội do mình gây ra, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: "Hoàn lại mẫu sau giám định: Vụ Nông Văn P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của những người cùng tham gia và có đóng 04 (bốn) con dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh C tại 04 (Bốn) góc phong bì thư;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước ghi: "02 (hai) xi lanh, 05 (năm) lọ NOVOCAIN, 01 (một) mảnh dao lam thu giữ của Nông văn P". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư có đóng 04 (bốn) con dấu của Công an xã K, huyện T, tỉnh C tại 04 (bốn) góc bì thư;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: " Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng)". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư, có đóng 04 (bốn) con dấu của Công An xã K, huyện T, tỉnh C tại 04 (bốn) góc bì thư. Trong tổng số tiền trên xác định trong đó có 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) do P bán ma túy mà có, còn số tiền 400.000,đ (bốn trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu "NeoSon", bên trong có lắp 02 thẻ sim điện thoại. Xác định chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Nông Văn P - 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: "Hoàn lại mẫu sau giám định: Vụ Nông Văn P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của những người cùng tham gia và có đóng 04 (bốn) con dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công An tỉnh C tại 04 (Bốn) góc phong bì thư;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước ghi: "02 (hai) xi lanh, 05 (năm) lọ NOVOCAIN, 01 (một) mảnh dao lam thu giữ của Nông văn P". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư có đóng 04 (bốn) con dấu của Công an xã K, huyện T, tỉnh C tại 04 (bốn) góc bì thư;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo: 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng). Nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tất cả số tiền trên được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong. Mặt trước phong bì thư ghi: " Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng)". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia niêm phong lên phần giáp lai phong bì thư, có đóng 04 (bốn) con dấu của Công An xã K, huyện T, tỉnh C tại 04 (bốn) góc bì thư

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu "NeoSon", bên trong có lắp 02 thẻ sim điện thoại. Xác định chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án;

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 19/01/2018 giữa Cơ quan Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đã ký

Đình Văn Giang

Trần Đình Vỹ

Nguyễn Thị Hương

